

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

**Kính thưa Quý vị cổ đông!**

**Thưa Quý vị đại biểu!**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết ĐHĐCĐ công ty ĐHĐCĐ ngày 11/4/2018 thông qua kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội; Quyết định số 19-16/QĐHĐ-TTHN ngày 11/4/2016 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ban điều hành. Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 gồm các nội dung chính như sau:

**I. Tổng hợp tình hình thực hiện năm 2018**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
3. Công tác lao động, tiền lương và chế độ chăm lo đời sống cho CBNV năm 2018;
4. Công tác tài chính năm 2018
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty
6. Đánh giá chung

**II. Triển khai nhiệm vụ năm 2019**

**I. Tình hình hoạt động trong năm 2018**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

– Công ty hoàn thành, vượt kế hoạch Doanh thu-Lợi nhuận được ĐHĐCĐ ngày 11/4/2018 thông qua, cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH so với KH đạt (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu và thu nhập	160.865	181.717	112,96	
1.1	Hợp đồng đặt hàng và bảo trì KCHTĐS	86.899	91.572	105,34	
1.2	Các hoạt động ngoài SPCI	73.966	90.145	121,87	
2	Tổng chi phí	153.499	174.653	113,78	
3	Lợi nhuận trước thuế	6.250	7.063	113,01	
4	Lợi nhuận sau thuế	5.000	5.643	112,86	
5	Tỷ suất LNST/VCSHbq	20,84	23,52	112,86	
6	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	9,5	9,5		



– Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu CĐT  $\geq 98,81/98,5\%$  → Đạt; Hiệu suất sử dụng thiết bị HKT  $\geq 99,74/99,95\%$  → Không đạt; Độ ổn định THĐB CBTĐ KĐT  $\geq 99,99\%/99,95\%$  → Đạt; Chất lượng SPCI được TCT ĐSVN nghiệm thu đánh giá đạt loại A. Năm 2018, số vụ tai nạn là 13 vụ, giảm 09 vụ so với 2017; số người chết là 03 người, giảm 03 người so với 2017; bị thương 06 người, giảm 01 so với 2017; các vụ tai nạn xảy ra trên ĐNCBTĐ đều do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông, không do lỗi về quản lý bảo trì của Công ty. Tuy nhiên, tình hình ô tô va chạm gây hư hỏng cản chẵn tự động tăng cao.

– Các đoàn thanh, kiểm tra của BGTVT, Liên bộ BGTVT – Bộ Tài Chính, Thuế cũng như của TCT ĐSVN có đánh giá tốt về tính tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật của Công ty; chưa phát hiện Công ty có mắc lỗi cố ý hoặc sai phạm lớn.

– Doanh nghiệp tự đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại A theo 5 chỉ tiêu đánh giá quy định tại thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015.

## **2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

– Trong năm 2018, bên cạnh những đầu tên công trình khách hàng truyền thống, một số kế hoạch, dự án lớn như Dự án 3+1 Giai đoạn 2, Dự án Metro Nhôn Ga Hà Nội, các công trình di chuyển hệ thống TTTH ĐS để GPMB ở nhiều tỉnh thành cũng như tiếp nối dự án Lắp đặt hệ thống đường ngang CBTĐ có CCTĐ tại các đường ngang biển báo đã được triển khai xúc tiến, có triển vọng mang lại doanh thu cho công ty, tạo tiền đề xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm 2019 và trong những năm sắp tới.

– Các khoản đầu tư lớn: Trong năm không có khoản đầu tư tài chính, chào bán chứng khoán hoặc dự án đầu tư lớn.

– Các công ty con, công ty liên kết: Không có công ty con, công ty liên kết.

## **3. Công tác lao động tiền lương và chế độ chăm lo đời sống cho CBCNV:**

### **a. Công tác lao động**

– Công ty xác định phải bảo đảm lợi ích cho người lao động để họ yên tâm gắn bó và có động lực tiếp tục lao động và cống hiến. Do đó, công ty luôn hướng tới mục tiêu cơ chế lương, thưởng, thu nhập rõ ràng, công bằng dựa trên hiệu quả công việc.

– Hơn nữa, công ty hiểu rõ không chỉ giữ người lao động bằng cơ chế vật chất, mà còn phải tạo môi trường làm việc dân chủ, phát huy sáng tạo trong công việc. Vì vậy, Công ty luôn quan tâm tâm nâng cao năng lực sản xuất, tạo việc làm cho người lao động, bảo đảm cho doanh nghiệp phát triển bền vững.

– Công tác tổ chức lao động toàn công ty: Tiếp tục thực hiện Phương án cổ phần hóa tại quyết định 3907/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015, năm 2018 đã thành lập Trung tâm giám sát ĐN&CNTT trực thuộc Cơ quan Công ty trên cơ sở sáp nhập TT Quản lý điều hành mạng



và tổ CNTT, đi vào hoạt động từ ngày 14/6/2018 theo Quyết định của Giám đốc số 663/QĐ-TTHN-TCHC đến nay đã phát huy hiệu quả tốt.

– Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm Sinh	Quê quán	Số CMTND hoặc CCCD	Trình độ Chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
							Số cp	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Đình Sỹ	Giám đốc	1976	Hà Nội	001076002815	KS ĐTVT CN Luật	1.600 573.750	0,071 25,5
2	Hà Huy Trú (đến 30/8/2018, nghỉ chế độ)	PGĐ	1958	Ninh Bình	001058001145	KS TTĐS	3.400	0,151
3	Nguyễn Phương Nam	nt	1972	Quảng Nam	011641936	KS ĐTVT CN Luật	500	0,022
4	Phạm Văn Hiệp	nt	1979	Nam Định	162237701	KS THĐS	1.000	0,044
5	Cáp Trọng Huy (từ 15/9/2018)	nt	1977	Hải Phòng	0080770000088	KS ĐTVT	62.500	2.778
6	Nguyễn Thị Thanh Hiền	KTT	1967	Bắc Ninh	001167002948	CN Kế toán	2.900	0,129

– Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ngày 01/02/2018, HĐQT Công ty ban hành nghị quyết số 01/NQ-TTHN thống nhất miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty đối với ông Trần Hữu Chính kể từ ngày 01/02/2018; đồng thời ban hành nghị quyết số 02/NQ-TTHN thống nhất bầu ông Trần Hữu Chính (hiện giữ chức Phụ trách HĐQT) giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2020, kể từ ngày 01/02/2018.

+ Ngày 06/8/2018, Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số 846/QĐ-TTHN-TCHC về việc ông Hà Huy Trú – Phó Giám đốc Công ty nghỉ chế độ từ ngày 01/9/2018.

+ Ngày 07/9/2018, HĐQT Công ty ban hành nghị quyết số 10-18/NQ-TTHN thống nhất bổ nhiệm ông Cáp Trọng Huy – Trưởng phòng KHVT giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 15/9/2018;

– Di biến động và những thay đổi trong chính sách đối với NLĐ:

- + Số lao động tại thời điểm 01/01/2018: 452 người
  - ✓ Số lao động chấm dứt HĐLĐ : 12 người
  - ✓ Số lao động nghỉ hưu đúng tuổi: 03 người
  - ✓ Số lao động tuyển dụng mới : 10 người
- + Số lao động tính đến ngày 31/12/2018: 447 người

**b. Công tác tiền lương, bảo hiểm:**



- Công ty đảm bảo duy trì động lực sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh doanh nghiệp;
- Hoạt động đào tạo người lao động: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
  - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
    - + Trực tiếp sản xuất: 22h/người
    - + Gián tiếp: 22h/người
  - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
    - + Tổ chức học tập kết hợp du lịch nước ngoài: 23 người;
    - + 01 lao động được cử tham gia khóa đào tạo nâng cao trình độ về Thông tin tin hiệu tại Hàn Quốc thuộc dự án DEFP do KOICA tài trợ;
    - + Đào tạo bổ túc nghiệp vụ ngắn hạn: 156 người (đào tạo nghiệp vụ cung trưởng, ATVSLĐ, huấn luyện PCCN; bồi dưỡng nghiệp vụ ATGTĐS, kiến thức QPAN...)
- Thu nhập CBNV không ngừng được nâng cao, trung bình năm **11,944** triệu đồng/người/tháng.
- Chế độ bảo hiểm của người lao động: công ty nghiêm túc thực hiện chính sách quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động. Hằng năm tổ chức khám sức khỏe, phân loại lao động; trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, phí công đoàn theo quy định; mua bảo thân thể tự nguyện cho 100% NLĐ
- Chính sách lao động khác
  - + Với mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp từ khi cổ phần hóa đến nay, nhiều chính sách được ban hành đã phát huy hiệu quả trong quản lý và điều hành tại Công ty. Trong năm 2018, một số quy chế được bổ sung sửa đổi như Quy chế nâng bậc, ngạch lương, quy chế an toàn VSLĐ và PCCN, quy chế học tập, công tác và tham quan du lịch nước ngoài, quy chế phối hợp hoạt động giữa chuyên môn và công đoàn, quy chế công tác kiểm tra và báo cáo...
  - + Tổ chức mạng lưới AT-VSLĐ đến từng tổ sản xuất; trang cấp đầy đủ dụng cụ phòng vệ cá nhân cho NLĐ; hằng năm tổ chức khám sức khỏe, phân loại lao động; trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, phí công đoàn theo quy định; mua bảo thân thể tự nguyện cho 100% NLĐ; tổ chức nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức và thăm quan du lịch cho trên 1/3 NLĐ hằng năm; Thực hiện tốt các cam kết TULĐTT, Quy chế dân chủ ở cơ sở tạo không khí đoàn kết trong quan hệ giữa các bên.

#### **4. Tình hình tài chính năm 2018**

##### **a. Tình hình tài sản**

- Cơ cấu tài sản = Tổng TS ngắn hạn/ Tổng TS dài hạn = 20,14



Hệ số này cho biết TSNH chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty, đối với doanh nghiệp SXKD, điều này ảnh hưởng rất quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ SXKD, bởi đó là những tài sản trong hoạt động hàng ngày và chi trả cho những chi phí phát sinh.

– Hiệu quả sử dụng tài sản:

Hệ số vòng quay tổng TS = Doanh thu thuần/ Tổng TS bình quân = 1,54

Chứng tỏ với bình quân mỗi đồng tài sản của Công ty tạo ra được 1,54 đồng doanh thu, việc sử dụng tài sản của công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả;

– Nợ phải thu xấu: năm 2018 Công ty đã đánh giá và thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản nợ quá hạn, nợ không có khả năng thu hồi với sự thận trọng phù hợp, số dư dự phòng cuối kỳ của Công ty là 6.095.640.773 đồng. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn.

#### **b. Tình hình nợ phải trả**

– Tình hình nợ tại thời điểm 31/12/2018, biến động lớn về các khoản nợ so với cùng kỳ năm trước:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2017)	Số cuối kỳ (31/12/2018)	So sánh (+/-)
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>83.211</b>	<b>89.829</b>	<b>6.618</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>81.941</b>	<b>87.774</b>	<b>5.833</b>
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	40.889	38.455	-2.434
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	2.330	5.625	3.295
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.234	3.962	728
4	Phải trả người lao động	314	28.194	30.884	2.690
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	201	90	-111
6	Các khoản phải trả ngắn hạn	319	3.483	3.648	165
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	2.041	2.371	330
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1.568	2.180	612
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>1.270</b>	<b>2.056</b>	<b>786</b>
1	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	1.270	2.056	786

\* Năm 2018, Hệ số Nợ phải trả/VCSHbq = 3,745, tăng hơn so với 2017. Tỷ số này là cao, tuy nhiên Công ty đánh giá năm 2018 là năm nằm trong giai đoạn tăng trưởng mạnh của Công ty với các sản phẩm dịch vụ đầu ra tương đối ổn định thì việc chiếm dụng vốn của người bán, sử dụng vốn vay đã phát huy hiệu quả nhất định và cho thấy các giải pháp



của Công ty sử dụng các đòn bẩy tài chính để phát triển, mở rộng quy mô SXKD là hợp lý.

– Các khoản nợ biến động lớn:

+ Phải trả cho người bán ngắn hạn giảm 2.434 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2017, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả. Nguyên nhân: năm 2018 doanh thu thuần từ các công trình dự án lớn chủ yếu tập trung vào cuối năm, làm cho các yếu tố chi phí tăng theo, đồng nghĩa với việc các khoản nợ người bán (Vật tư vật liệu, dịch vụ thuê ngoài...) tại thời điểm 31/12 vẫn cao. Tuy nhiên trong tháng 01 và 02/2019 Công ty đã thực hiện trả nợ khách hàng, đến thời 28/2/2018 nợ Phải trả cho người bán ngắn hạn là 8,879 tỷ đồng.

+ Phải trả người lao động tăng 2.690 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân: trong năm Dự án hiện đại hóa TTTH Hà Nội – Vinh Giai đoạn II đã được chủ đầu tư duyệt bổ sung điều chỉnh bù nhân công đối với một số hạng mục còn lại của dự án mà công ty đã thi công từ các năm trước, nhân công được trích bổ sung để bù nhân công từ dự án là 6 tỷ đồng. Theo quy chế trả lương của Công ty, tiền lương quý trước sẽ được trả vào tháng sau liền kề, vì vậy tiền lương của người lao động cơ bản đã được chi trả đủ vào tháng 01 và 02/2018.

– Năm 2018 Công ty không có nợ phải trả xấu, nợ phải trả quá hạn làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:**

### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

– Thực hiện tốt các chính sách, quy định của cấp có thẩm quyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ môi trường;

– Vật tư, phụ tùng chi tiết thay ra trong quá trình bảo trì, sửa chữa, thay thế KCHTĐS được thu nộp, bảo quản và bàn giao theo quy định.

### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề NLĐ:**

– Hoàn thành tốt các nghĩa vụ của NSDLĐ đối với NLĐ theo quy định của pháp luật về lao động; đời sống NLĐ được cải thiện và thu nhập được nâng cao, phúc lợi xã hội được đảm bảo;

– TULĐTT được NSDLĐ và NLĐ cùng chủ động thực hiện; quy chế dân chủ ở cơ sở được tôn trọng; thực hiện công khai minh bạch trong quản lý, điều hành và phân phối (mạng Intranet); công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được chú trọng; phong trào xây dựng VHDN, thực hiện đạo đức công vụ đã được các tổ chức đoàn thể quan tâm đúng mực góp phần và kết quả toàn diện của công ty trong năm qua.

### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với địa phương**

– Luôn tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật và được các cơ quan chức năng đánh giá cao. Hoàn thành các nghĩa vụ thu nộp đối với ngân sách;



– Phối hợp thực hiện đầy đủ các quy định, chương trình, kế hoạch hành động của ngành, chính quyền địa phương các cấp như: Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn, dân quân tự vệ và ủng hộ giúp đỡ đồng bào thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường...

## 6. Đánh giá chung

Các kết quả đạt được trên đây trong năm qua của Công ty là sự tổng hòa của rất nhiều yếu tố. Đó là sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo công ty, TCT ĐSVN, cũng như sự quan tâm, ủng hộ của các cơ quan, ban ngành liên quan; Những đổi mới rõ nét trong công tác điều hành quản trị, đặc biệt quản trị nhân sự như chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sắp xếp lại nguồn lực cho phù hợp với công việc; Hệ thống quy trình, quy chế nội bộ tiếp tục được hoàn thiện, hướng tới chuẩn mực; Các chỉ tiêu đánh giá CBNV được áp dụng và triển khai thực hiện; Hệ thống kiểm tra kiểm soát được tăng cường; kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát về tiền lương, tiền công, chi phí bảo hành bảo trì, chi phí giá thành theo kế hoạch đặt ra từ đầu năm đã mang lại hiệu quả cao; Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và bám sát hàng tháng, hàng quý, do vậy đã có những giải pháp kịp thời để hoạt động SXKD của Công ty ổn định và phát triển, hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua; TULĐTT được NSDLĐ và NLĐ cùng chủ động thực hiện; quy chế dân chủ ở cơ sở được tôn trọng; Công tác chăm lo đời sống CBNV được quan tâm đúng mực; Phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp đậm tinh thần đoàn kết tập thể của CBNV được phát huy cao độ; Các hoạt động vì cộng đồng xã hội được phối hợp triển khai đã nâng cao uy tín, xúng tằm của công ty hơn trên con đường hội nhập và phát triển.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

### 1. Kế hoạch và các chỉ tiêu chính:

– Căn cứ vào số liệu khảo sát, đánh giá về thị trường, Giám đốc công ty dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2019 với các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Doanh thu, thu nhập</b>	Tr.đ	<b>190.431</b>	
1	Hợp đồng đặt hàng bảo trì KCHTĐS	“	99.431	
2	Các công trình dự án:	“	88.500	
3	Hoạt động khác	“	2.500	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	6.284	
2	LNST/VCSH (ROE)	%	25,3	
3	LNST/TTS (ROA)	%	4,5	
4	LNST/DTT (ROS)	%	3,3	



5	Cổ tức (DPS/F)	%	12	
---	----------------	---	----	--

– Chỉ tiêu kỹ thuật: Chất lượng duy tu  $C_{DT} \geq 98,5\%$ ; Hiệu suất sử dụng thiết bị  $H_{KT} \geq 99,95\%$ ; Độ ổn định THĐB CBTĐ  $K_{OD} \geq 99,95\%$ ; số vụ chậm tàu  $\leq 5$  vụ; Sản phẩm, dịch vụ công ích bảo trì KCHTĐS giao nộp đúng kỳ hạn với chất lượng 100% SPCI đạt loại A.

## 2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019:

Trong năm 2019, Công ty dự kiến sẽ đầu tư trang cấp một số thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh cũng như cải tạo nâng cấp phòng máy tại TT Giám sát thiết bị ĐN và xây dựng kho Công ty, cụ thể như sau:

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Qui mô	Tổng mức đầu tư (đồng)	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Máy hàn cáp quang	Đầu tư mới 02 máy hàn cáp quang	300 000 000	CN Hà Yên, Yên Lào	Quỹ Đầu tư phát triển	
2	Máy đo cáp quang	Đầu tư mới 02 máy hàn đo quang	300 000 000	CN Hà Yên, Yên Lào	nt	
3	Máy tính PC lưu trữ hồ sơ, lưu trữ cấu hình các hệ thống thiết bị (SDH, SSI, điều độ...)	Đầu tư mới 10 máy tính các loại	100 000 000	Các trạm Thông tin	nt	
4	Máy tính Laptop để lập trình PLC, giải quyết trở ngại	Đầu tư mới 03 Laptop	45 000 000	Phòng KTAT, Hà Nội	nt	
5	Cải tạo nâng cấp Phòng máy tại Trung tâm Giám sát thiết bị Đường ngang	Nâng cấp phần mềm quản lý, mua bổ sung thiết bị ...	350 000 000	Tại Trung tâm GS ĐN	nt	
	<b>Tổng</b>		<b>1 095 000 000</b>			

## 3. Công tác quản trị điều hành quản lý doanh nghiệp

- Xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019-2021 trình HĐQT phê duyệt để trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua; tổ chức thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2019 được ĐHĐCĐ thường niên quyết nghị;
- Xây dựng kế hoạch tài chính chi tiết để sử dụng nguồn kinh phí quản lý bảo trì KCHTĐS có hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt các MTCL được HĐQT ban hành theo quyết định số 01-19/QĐ-TTTH ngày 05/01/2019;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ mới vào sản xuất, đặc biệt là tự động hóa, CNTT nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng lượng sản phẩm cũng như các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn các phần mềm hệ thống thiết bị;
- Tiếp tục thực hiện đào tạo nâng cao nghiệp vụ, hoàn thiện kỹ năng của CBNV đáp ứng với bản MTCV cũng như chú trọng công tác tuyển dụng nhằm đảm bảo tốt nhất yêu cầu ngày càng cao của công việc;



- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cải tiến, cắt giảm một cách tối đa các lãng phí phát sinh, rà soát chi phí quản lý, tiết kiệm chi tiêu trong quá trình hoạt động SXKD nhằm tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận. Quản lý dòng tiền vào, ra chặt chẽ theo hướng gắn nợ vào tập thể, cá nhân theo quy định của Pháp luật và Quy chế quản lý nợ nội bộ; tiếp tục giải quyết dư nợ tồn đọng;
- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện linh hoạt và tích cực hơn nữa các giải pháp sử dụng lợi thế doanh nghiệp trong năm 2019 để xúc tiến, mở rộng phạm vi thực hiện công trình, dự án ngoài SPCI trên địa bàn quản lý; tiếp cận với chủ đầu tư và tổng thầu nước ngoài để nhận thi công một số hạng mục của Dự án 3+1 giai đoạn 2; dự án Metro Nhón – ga Hà Nội...
- Tiếp tục phối hợp với UBND phường Thanh Trì và các cơ quan ban ngành có liên quan để báo cáo UBND T.Phố Hà Nội phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ tại ô đất G1/CCDV4 tại phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Tiếp tục thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương; phối hợp và chia sẻ trách nhiệm thực hiện các hoạt động do chính quyền địa phương, cơ quan hữu quan phát động.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Đình Sỹ**